

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐỒNG ĐÀ

Biểu mẫu 06

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, năm học 2018-2019

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	767	150	141	129	171	176
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	767	150	141	129	171	176
III	Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất						
	Số học sinh chia theo năng lực	767	150	141	129	171	176
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	727 94,8%	149 99,3%	134 95%	110 85,3%	164 95,9%	170 97,2%
2	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	40 5,2%	1 0,7%	7 5%	19 14,7%	7 4,1%	6 2,8%
3	Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)	0%	0%	0%	0%	0%	0%
	Số học sinh chia theo phẩm chất	767	150	141	129	171	176
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	736 96%	147 98%	137 97,2%	114 88,4%	164 95,9%	174 98,9%
2	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	31 4%	3 2%	4 2,8%	15 11,2%	7 4,1%	2 1,1%
3	Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)	0%	0%	0%	0%	0%	0%

IV	Số học sinh chia theo kết quả học tập						
1	<i>Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)</i>	100%	100%	100%	100%	100%	100%
2	<i>Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)</i>	0%	0%	0%	0%	0%	0%
3	<i>Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)</i>	0%	0%	0%	0%	0%	0%
V	Tổng hợp kết quả cuối năm						
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	100%	100%	100%	100%	100%	100%
a	<i>Trong đó:</i> <i>HS được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng)</i>	100%	100%	100%	100%	100%	100%
b	<i>HS được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)</i>	108 14,1%	8 5,3%	7 5%	32 24,8%	27 15,8%	34 19,3%
2	Ở lại lớp (tỷ lệ so với tổng số)	0%	0%	0%	0%	0%	0%

Tân Bình, ngày 01 tháng 9 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Dung